|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

***(Ban hành kèm theo quyết định số QĐ/ĐHKTQD, ngày tháng năm 2019)***

**1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)**

|  |  |
| --- | --- |
| ***- Tên học phần (tiếng Việt):***  | **Kinh tế du lịch** |
| ***- Tên học phần (tiếng Anh)*** | **Tourism Economics** |
| ***- Mã số học phần*** | **DLKS1108** |
| ***- Thuộc khối kiến thức*** | **Kiến thức ngành** |
| ***- Số tín chỉ*** | **3** |
| ***+ Số giờ lý thuyết*** | **26** |
| ***+ Số giờ thảo luận*** | **13** |
| ***- Các học phần tiên quyết*** | **Sinh viên phải học và đạt các học phần Kinh tế vĩ mô 1, Kinh tế vi mô 1, Phát triển nghề nghiệp ngành Khách sạn.** |

**2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN**

- TS. Trần Huy Đức, Bộ môn: Quản trị Khách sạn

Email: duc\_th@neu.edu.vn ; Phòng 709 Nhà A1

- TS. Hoàng Thị Lan Hương

 Email: huonghl@neu.edu.vn; Phòng 709 Nhà A1

- ThS. Lê Thị Bích Hạnh

Email: hanhltb@neu.edu.vn; Phòng 709 Nhà A1

- NCS.ThS. Phạm Thị Thu Phương

 Email: phuongpham@neu.edu.vn; Phòng 709 Nhà A1

- NCS. ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo

 Email: thaonp1905@neu.edu.vn; Phòng 709 Nhà A1

- ThS. Nguyễn Đức Trọng

Email: trongnd@neu.edu.vn; Phòng 709 Nhà A1

- TS. Đào Minh Ngọc

 Email: daominhngoc@neu.edu.vn; Phòng 709 Nhà A1

**3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTIONS)**

Học phần thuộc kiến thức chung bắt buộc của ngành; trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về du lịch như: khái niệm cơ bản về du lịch, lịch sử hình thành, xu hướng phát triển của hoạt động đi du lịch và kinh doanh du lịch; nhu cầu, động cơ và các loại hình du lịch; các điều kiện phát triển du lịch; Thời vụ trong du lịch; Cơ sở vật chất kỹ thuật và lao động trong du lịch; Hiệu quả kinh tế trong du lịch và các chính sách phát triển du lịch. Học phần là kiến thức nền tảng giúp sinh viên tiếp cận dễ dàng hơn các kiến thức thuộc các học phần khác của ngành và chuyên ngành.

**4. TÀI LIỆU THAM KHẢO (LEARNING RESOURCES: COURSE BOOKS, REFERENCE BOOKS, AND SOFTWARES)**

**Giáo trình**

Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa (2008), *Kinh tế du lịch*, NXB Thống kê.

**Tài liệu khác**

1. Charles R Goeldner (2006), Tourism principles, practices, philosophies, Wiley Publisher.
2. Cook, Roy A. (2006), Tourism: the business of travel.
3. Foster Dennis L. (1993), An introduction to travel and tourism.

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)**

**Bảng 5.1. Mục tiêu học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Mô tả** **mục tiêu**  | **Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo** | **Trình độ năng lực** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| G1 | Kiến thức cơ bản về ngành du lịch: các khái niệm du lịch, khách du lịch, sản phẩm du lịch, nhu cầu du lịch và các vấn đề cơ bản trong tổ chức và kinh doanh ngành du lịch như điều kiện phát triển du lịch, thời vụ du lịch. | 1.3.1 | II |
| G2 | Kỹ năng phân tích và đánh giá các điều kiện để phát triển du lịch và các tác động của du lịch tới kinh tế xã hội, đánh giá hiệu quả kinh tế du lịch | 2.1.1 | II |
| G3 | Kỹ năng làm việc nhóm, tập hợp, điều hành và phối hợp thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ và đạt được mục tiêu chung của nhóm. | 2.2.2 | II |
| G4 | Có tinh thần tự học, tự cập nhật kiến thức về quá trình phát triển của ngành du lịch thế giới nói chung và du lịch Việt Nam nói riêng. | 3.1.1 | II |
| G5 | Có tinh thần làm việc nghiêm túc, trung thực, yêu nghề, có mong muốn đóng góp cho sự phát triển của ngành du lịch. | 3.2.2 | II |
| G6 | Trách nhiệm bảo vệ các tài nguyên du lịch, hướng tới phát triển du lịch bền vững. | 3.2.3 | II |

**6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES)**

**Bảng 6.1.Năng lực người học học phần (CLO)**

| **CĐR** | **CLOs**  | **Mô tả năng lực người học** | **Trình độ năng lực** |
| --- | --- | --- | --- |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| **Về kiến thức** |
| 1.3.1 | LO1.1 | Hiểu được những khái niệm cơ bản về du lịch, khách du lịch, nhu cầu du lịch, động cơ đi du lịch và các sản phẩm du lịch; | II |
| LO1.2 | Nắm được lịch sử hình thành và phát triển du lịch trên thế giới và ở Việt Nam; | II |
| LO1.3 | Hiểu được các xu hướng phát triển du lịch;  | II |
| LO1.4 | Hiểu rõ các điều kiện để phát triển du lịch;  | II |
| LO1.5 | Hiểu rõ bản chất của thời vụ du lịch, các đặc điểm của thời vụ du lịch, các nhân tố tác động đến thời vụ du lịch cũng như cáctacs động của thời vụ du lịch đến các thành tố tham gia vào mạn lưới du lịch của các quốc gia; | II |
| LO1.6 | Làm chủ các kiến thức về khái niệm, nội dung, đặc điểm của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và lao động du lịch;  | II |
| LO1.7 | Nắm được hệ thống tổ chức và quản lý du lịch ở Việt Nam và các tổ chức du lịch trên thế giới và các chính sách phát triển du lịch của Việt Nam; | II |
| LO1.8 | Hiểu và phân tích được các khái niệm hiệu quả và hiệu quả kinh tế du lịch, các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế du lịch; | II |
| **Về kỹ năng** |
| 2.1.1 | LO2.1 | Phân tích được các xu hướng phát triển du lịch trên thế giới; | II |
| LO2.2 | Phân tích, đánh giá được nhu cầu du lịch, động cơ du lịch và sản phẩm du lịch; | II |
| LO2.3 | Đánh giá được các điều kiện phát triển du lịch và vận dụng để phân tích các điều kiện phát triển các thể loại du lịch ở một số điểm đến du lịch ở Việt Nam; | II |
| LO2.4 | Phân tích, đánh giá được hiệu quả kinh tế du lịch, các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế du lịch. | II |
| LO2.5 | Vận dụng đánh giá được hiệu quả kinh tế và các biện pháp nâng cao hiệu quả kinh tế ở một số địa phương và Việt Nam; | II |
| 2.2.2 | LO2.6 | Kỹ năng làm việc nhóm, điều hành, hợp tác các cá nhân trong nhóm | II |
| **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp** |
| 3.1.1 | LO3.1 | Có tinh thần tự cập nhật kiến thức thông qua các nguồn thông tin và tài liệu chính thống, chất lượng về quá trình phát triển của ngành du lịch thế giới nói chung du lịch Việt Nam nói riêng | II |
| 3.2.2 | LO3.2 | Chủ động, tích cực trong các giờ học trên lớp cũng như làm các bài tập ở nhà do giảng viên giao, học tập và ứng dụng các kiến thức đã được học vào thực tế | II |
| 3.2.3 | LO3.3 | Trách nhiệm bảo vệ các tài nguyên du lịch như tài nguyên thiên nhiên, các giá trị văn hóa, truyền thống của dân tộc, có trách nhiệm thực hiện các hoạt động du lịch bền vững | II |

**7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)**

**Bảng 7.3. Đánh giá học phần**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **NLNH học phần** | **Tiêu chí đánh giá** | **Tỷ lệ (%)** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** | **[6]** |
| Chuyên cần | - Đến lớp đầy đủ, đúng giờ- Tích cực tham gia bài giảng | Tuần 1-13 | LO3.1 | Đến lớp đầy đủ, đúng giờ; Tích cực tham gia bài; Ứng xử thầy cô, bạn bè | 10% |
| Bài tập nhóm | Chương 1, 2, 3 | Tuần 7 | LO1.1, LO1.2, LO1.3, LO2.1, LO2.2, LO2.6, LO3.1, LO3.2, LO3.3 | - Nội dung bản báo cáo bài tập nhóm- Nội dung bài thuyết trình- Câu trả lời phần hỏi đáp về chủ đề thuyết trình | 15% |
| Kiểm tra giữa kỳ | Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6 | Tuần 10 | LO1.1, LO1.2, LO1.3, LO1.4, LO1.5, LO1.6, LO2.1, LO2.2, LO2.3, LO3.1, LO3.2, LO3.3 | - Bài kiểm tra trắc nghiệm trên lớp | 15% |
| Đánh giá cuối kỳ | Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 | Lịch thi học phần | LO1.1, LO1.2, LO1.3, LO1.4, LO1.5, LO1.6, LO1.7, LO1.8, LO2.1, LO2.2, LO2.3, LO2.4, LO2.5, LO3.2, LO3.3 | - Bài kiểm tra trắc nghiệm cuối kỳ | 60% |

**8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)**

**8.1. Nội dung giảng dạy**

**CHƯƠNG 1 - NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ DU LỊCH**

***Giới thiệu chương***

Chương này thảo luận những vấn đề cơ bản về du lịch gồm: các cách tiếp cận về du lịch, khái niệm về du lịch, thăm quan du lịch, khách du lịch, hoạt động kinh doanh du lịch, các căn cứ phân loại khách du lịch của các tổ chức quốc tế và của Việt Nam.

***Nội dung của chương***

1. **Du lịch**

1.1.1 Các khó khăn trong tiếp cận khái niệm du lịch

1.1.2. Các cách tiếp cận khái niệm du lịch:

1.1.3 Khái niệm du lịch nói chung

1. **Khái niệm khách du lịch**
	* 1. Quá trình tiến triển của các khái niệm về Khách du lịch
		2. Giới thiệu và phân tích một số khái niệm về khách du lịch của một số tác giả
		3. Khái niệm về khách du lịch của các tổ chức quốc tế
		4. Khái niệm về khách du lịch quốc tế, khách tham quan quốc tế của Tổ chức du lịch thế giới
		5. Thuật ngữ thống kê du lịch của Hội đồng Thống kê Liên hiệp quốc – (1993)
		6. Thuật ngữ về du lịch của Luật Du lịch tại Việt nam.
		7. Phân loại khách du lịch
2. **Khái niệm kinh doanh du lịch**
3. Mạng lưới du lịch của các quốc gia
4. Khái niệm kinh doanh du lịch
5. Phân loại

***Tài liệu tham khảo:***

1. Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa (2008), Chương 1, *Kinh tế du lịch*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.
2. Charles R Goeldner (2006), Tourism principles, practices, philosophies, Wiley Publisher.
3. Cook, Roy A. (2006), Tourism: the business of travel.
4. Foster Dennis L. (1993), An introduction to travel and tourism.

**CHƯƠNG 2**

**NHU CẦU DU LỊCH, SẢN PHẨM DU LỊCH VÀ CÁC LOẠI HÌNH**

**DU LỊCH**

***Giới thiệu chương***

Chương này thảo luận các nội dung cơ bản về nhu cầu du lịch: khái niệm, đặc điểm dủa nhu cầu du lịch, động cơ đi du lịch của khách du lịch, các lý do ngăn cản con người đi du lịch và lý do khiến con người không quay trở lại điểm đến du lịch lần thứ 2 và vận dụng để phân tích cho trường hợp của Việt Nam; các loại hình du lịch và thảo luận về các loại hình du lịch cụ thể.

***Nội dung của chương***

1. **Nhu cầu du lịch.**

2.1.1. Bản chất của nhu cầu du lịch (phân tích dựa trên lý thuyết về nhu cầu của con người theo A. Maslow)

2..1.2. Đặc điểm của nhu cầu du lịch

2.1.3. Nội dung của nhu cầu du lịch

1. **Động cơ du lịch**
2. Khái niệm
3. Phân loại
4. Các lý do khiến con người không đi du lịch
5. Các lý do khiến con người không quay trở lại điểm đến du lịch lần thứ hai
6. **Các thể loại du lịch**
7. Theo phạm vi địa lý
8. Theo động cơ, mục đích đi du lịch
9. Theo phương tiện vận chuyển
10. Theo phương tiện lưu trú
11. Theo thời gian đi du lịch
12. Theo hình thức tổ chức chuyến đi
13. **Các sản phẩm du lịch**
14. Khái niệm
15. Phân loại
16. Các đặc điểm

***Tài liệu tham khảo:***

1. Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa (2008), *Kinh tế du lịch*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.
2. Charles R Goeldner (2006), Tourism principles, practices, philosophies, Wiley Publisher.
3. Cook, Roy A. (2006), Tourism: the business of travel.
4. Foster Dennis L. (1993), An introduction to travel and tourism.

**CHƯƠNG 3**

**LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ CÁC TÁC ĐỘNG CỦA DU LỊCH**

***Giới thiệu chương***

Chương này, thảo luận các nội dung về lịch sử hình thành và phát triển du lịch, xu hướng phát triển du lịch (của cả cung du lịch và cầu du lịch). Phân tích những tác động tích cực và tác động tiêu cực về mặt kinh tế, xã hội và môi trường của sự phát triển du lịch đối với một quốc gia, vùng, địa phương phát triển du lịch.

***Nội dung của chương***

1. **Lịch sử hình thành và phát triển của hoạt động du lịch**
2. Thời kỳ cổ đại
3. Thời kỳ trung đại
4. Thời kỳ cận đại
5. Thời kỳ hiện đại
6. **Các xu hướng phát triển du lịch**
7. Các xu hướng phát triển của cầu DL
8. Các xu hướng phát triển của cung DL
9. **Các tác động kinh tế - xã hội của du lịch**
10. Tác động tích cực
11. Tác động tiêu cực

***Tài liệu tham khảo:***

1. Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa (2008), *Kinh tế du lịch*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.
2. Charles R Goeldner (2006), Tourism principles, practices, philosophies, Wiley Publisher.
3. Cook, Roy A. (2006), Tourism: the business of travel.
4. Foster Dennis L. (1993), An introduction to travel and tourism.

**CHƯƠNG 4 - NHU CẦU DU LỊCH, LOẠI HÌNH DU LỊCH**

**& CÁC LĨNH VỰC KINH DOANH DU LỊCH**

***Giới thiệu chương***

Chương này, thảo luận các nội dung về nhu cầu con người, nhu cầu du lịch, các loại hình du lịch phân theo nhu cầu và một số tiêu chí khác, các lĩnh vực kinh doanh chính trong du lịch bao gồm kinh doanh lữ hành, kinh doanh lưu trú, kinh doanh vận chuyển khách du lịch và kinh doanh các dịch vụ bổ sung.

***Nội dung của chương***

**3.1. Nhu cầu du lịch**

 3.1.1. Khái niệm nhu cầu du lịch

 3.1.2. Đặc điểm của nhu cầu du lịch

**3.2. Các loại hình du lịch**

 3.2.1. Khái niệm và các căn cứ phân loại các loại hình du lịch

 3.2.2. Các loại hình du lịch trên thế giới và ở Việt Nam

**3.3. Các lĩnh vực kinh doanh du lịch**

 3.3.1. Kinh doanh du lịch lữ hành

 3.3.2. Kinh doanh vận chuyển khách du lịch

 3.3.3. Kinh doanh lưu trú du lịch

 3.3.4. Kinh doanh các dịch vụ bổ sung

***Tài liệu tham khảo:***

1. Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa (2008), *Kinh tế du lịch*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.
2. Charles R Goeldner (2006), Tourism principles, practices, philosophies, Wiley Publisher.
3. Cook, Roy A. (2006), Tourism: the business of travel.
4. Foster Dennis L. (1993), An introduction to travel and tourism.

**CHƯƠNG 4 – ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG**

***Giới thiệu khái quát***

Chương này giới thiệu các nội dung cơ bản về các điều kiện phát triển du lịch ở một điểm đến du lịch (một quốc gia, một vùng hay một địa phương du lịch): nhóm các điều kiện chung để phát triển cầu và cung du lịch, nhóm các điều kiện đặc trưng để phát triển du lịch; liên hệ đến các điều kiện để phát triển các thể loại du lịch gắn với một điểm đến du lịch cụ thể.

***Nội dung của chương***

1. **Các điều kiện chung để phát triển hoạt động du lịch**

4.1.1. **Các điều kiện chung để phát triển hoạt động đi du lịch**

4.1.2. Các điều kiện chung để phát triển hoạt động kinh doanh du lịch

4.1.3. Những điều kiện khác

1. **Các điều kiện đặc trưng**

4.2.1. Điều kiện về tài nguyên

4.2.2. Điều kiện sẵn sàng đón tiếp khách

1. **Phát triển du lịch bền vững**
2. Khái niệm
3. Các nguyên tắc
4. Các tiêu chí đánh giá

***Tài liệu tham khảo:***

1. Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa (2008), *Kinh tế du lịch*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.
2. Charles R Goeldner (2006), Tourism principles, practices, philosophies, Wiley Publisher.
3. Cook, Roy A. (2006), Tourism: the business of travel.
4. Foster Dennis L. (1993), An introduction to travel and tourism.

**CHƯƠNG 5 - THỜI VỤ DU LỊCH**

***Giới thiệu khái quát***

Chương này thảo luận các nội dung cơ bản về thời vụ du lịch: khái niệm thời vụ du lịch, đặc điểm của thời vụ du lịch. Phân tích các tác động bất lợi do tính thời vụ trong du lịch gây ra đối với ngành du lịch, với nền kinh tế, với khách du lịch và với các cơ sở kinh doanh du lịch. Phân tích các nguyên nhân dẫn đến thời vụ trong du lịch và thảo luận các hướng giải pháp hạn chế/ khắc phục những tác động bất lợi do tính thời vụ du lịch gây ra. Thảo luận và đề xuất các chính sách vĩ mô hỗ trợ việc thực thi các giải pháp cụ thể và hỗ trợ các cơ sở kinh doanh chịu ảnh hưởng của tính thời vụ du lịch.

***Nội dung của chương***

***5.1* Khái niệm "Tính thời vụ trong du lịch"và "Thời vụ du lịch"**

5.1.1 Khái niệm

5.1.2 Chỉ số của tính thời vụ đối với tổng số ngày khách du lịch

**5.2. Các đặc điểm của thời vụ du lịch:**

5.2.1. Tính thời vụ trong du lịch mang tính phổ biến ở tất cả các nước và các vùng có hoạt động du lịch.

5.2.2. Một nước hoặc một vùng du lịch có thể có một hoặc nhiều thời vụ du lịch, tuỳ thuộc vào các thể loại du lịch phát triển ở đó.

5.2.3. Độ dài của thời gian và cường độ của thời vụ du lịch không bằng nhau đối với các thể loại du lịch khác nhau.

5.2.4. Cường độ của thời vụ du lịch không bằng nhau theo thời gian của chu kỳ kinh doanh.

5.2.5. Độ dài của thời gian và cường độ của thời vụ du lịch phụ thuộc vào mức độ phát triển và kinh nghiệm kinh doanh du lịch của các quốc gia du lịch, điểm du lịch và các nhà kinh doanh du lịch.

5.2.6. Cường độ và độ dài của thời vụ du lịch phụ thuộc vào cơ cấu của khách đến vùng du lịch.

5.2.7. Cường độ và dài của thời vụ du lịch phụ thuộc vào số lượng các cơ sở lưu trú chính.

**5.3. Các nhân tố tác động tới thời vụ trong du lịch:**

5.3.1. Nhân tố mang tính tự nhiên :

5.3.2. Nhân tố mang tính kinh tế - xã hội.

5.3.4. Các nhân tố khác :

**5.4. Một số phương hướng và biện pháp làm giảm các tác động bất lợi của tính thời vụ du lịch**

5.4.1. Các tác động bất lợi của thời vụ du lịch :

5.4.2. Các phương hướng và giải pháp chính làm giảm những tác động bất lợi do tính thời vụ trong du lịch:

***Tài liệu tham khảo:***

1. Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa (2008), *Kinh tế du lịch*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.
2. Charles R Goeldner (2006), Tourism principles, practices, philosophies, Wiley Publisher.
3. Cook, Roy A. (2006), Tourism: the business of travel.
4. Foster Dennis L. (1993), An introduction to travel and tourism.

**CHƯƠNG 6 –CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT VÀ LAO ĐỘNG**

**TRONG DU LỊCH**

***Giới thiệu khái quát***

Chương này thảo luận các vấn đề cơ bản về cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch: khái niệm, nội dung, đặc điểm và yêu cầu đối với cơ sở vật chất kỹ thuật du lịc; vấn đề lao động trong du lịch: khái niệm, đặc điểm và công tác đào tạo nguồn nhân lực trong du lịch.

***Nội dung của chương***

1. **Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch**
	1. Khái niệm
	2. Nội dung
	3. Đặc điểm
	4. Các yêu cầu
	5. Các xu hướng phát triển CSVCKT du lịch trên thế giới
2. **Lao động trong du lịch**
3. Khái niệm
4. Đặc điểm
5. Các yêu cầu
6. Đào tạo nguồn nhân lực trong du lịch

***Tài liệu tham khảo của chương***

1. Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa (2008), *Kinh tế du lịch*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.
2. Charles R Goeldner (2006), Tourism principles, practices, philosophies, Wiley Publisher.
3. Cook, Roy A. (2006), Tourism: the business of travel.
4. Foster Dennis L. (1993), An introduction to travel and tourism.

**CHƯƠNG 7- TỔ CHỨC, QUẢN LÝ NGÀNH DU LỊCH**

***Giới thiệu khái quát***

Chương này thảo luận các nội dung cơ bản của nguồn nhân lực trong du lịch: đặc điểm nguồn nhân lực và đặc điểm của lao động trong du lịch, đào tạo và quản lý nguồn nhân lực trong du lịch.

***Nội dung của chương***

1. **Lịch sử hình thành và phát triển của ngành du lịch Việt nam**
2. Giai đoạn 1960-1978
3. Giai đoạn 1978-1990
4. Giai đoạn 1990 đến nay
5. **Quản lý nhà nước về Du lịch ở Việt nam**
6. Bản chất, chức năng của quản lý nhà nước về du lịch
7. Nội dung của quản lý nhà nước về du lịch
8. Các cấp và các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch
9. **Một số tổ chức về du lịch trên thế giới**
10. Tổ chức Du lịch Thế giới (WTO)
11. Hiệp hội du lịch các nước Đông Nam Châu á (ASEAN-TA)
12. Hiệp hội du lịch Châu á- Thái Bình Dương (PATA)

***Tài liệu tham khảo của chương***

1. Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa (2008), *Kinh tế du lịch*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.
2. Charles R Goeldner (2006), Tourism principles, practices, philosophies, Wiley Publisher.
3. Cook, Roy A., Tourism: the business of travel, 2006
4. Foster Dennis L., An introduction to travel and tourism, 1993

**CHƯƠNG 8 - HIỆU QUẢ KINH TẾ TRONG DU LỊCH**

***Giới thiệu khái quát***

Chương này thảo luận các nội dung cơ bản về hiệu quả và hiệu quả kinh tế trong du lịch; Các tiêu chí và hệ thống các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế tổng hợp và đặc trưng trong du lịch, các phương hướng và biện pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế trong du lịch .

***Nội dung của chương***

1. **Khái niệm, phân loại hiệu quả kinh tế**
2. Khái niệm về hiệu quả và hiệu quả kinh tế
3. Phân loại hiệu quả kinh tế
4. **Hiệu quả kinh tế trong du lịch**
5. Khái niệm hiệu quả kinh tế du lịch
6. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế trong du lịch
	* Hệ thống các chỉ tiêu chung
	* Hệ thống các chỉ tiêu đặc trưng
7. **Các phương hướng và biện pháp chủ yếu nâng cao hiệu quả kinh tế trong du lịch**

8.3.1. Các phương hướng chủ yếu

8.3.2. Các biện pháp

***Tài liệu tham khảo của chương***

1. Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa (2008), *Kinh tế du lịch*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.
2. Charles R Goeldner (2006), Tourism principles, practices, philosophies, Wiley Publisher.
3. Cook, Roy A., Tourism: the business of travel, 2006
4. Foster Dennis L., An introduction to travel and tourism, 1993

**8.2. Kế hoạch giảng dạy**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **NLNH học phần** | **Hoạt động dạy và học** | **Bài đánh giá** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** |
| 1,2  | Chương 1. Những khái niệm cơ bản về du lịch | LO1.1, LO2.6, LO3.1, LO3.2 | * Thuyết giảng
* Thảo luận
 | * Câu hỏi trắc nghiệm
* Câu hỏi thảo luận tại lớp
 |
| 3 | Chương 2. Nhu cầu du lịch, sản phẩm du lịch và các thể loại du lịch | LO1.1, LO2.2, LO2.6, LO3.2 | * Thuyết giảng

Thảo luận | * Câu hỏi trắc nghiệm

Câu hỏi thảo luận tại lớp |
| 4, 5 | Chương 3: Lịch sử hình thành, các xu hướng phát triển du lịch và các tác động của du lịch | LO1.2, LO1.3, LO2.1, LO2.6, LO3.1, LO3.2 | * Thuyết giảng

Thảo luận | * Câu hỏi trắc nghiệm

Câu hỏi thảo luận tại lớp |
| 6, 7 | Chương 4: Các điều kiện phát triển du lịch và phát triển du lịch bền vững  | LO1.4, LO2.3, LO2.6, LO3.2, LO3.3 | * Thuyết giảng

Thảo luận | * Câu hỏi trắc nghiệm

Câu hỏi thảo luận tại lớp |
| 8 | Chương 5: Thời vụ du lịch | LO1.5, LO2.6, LO3.2 | * Thuyết giảng

Thảo luận | * Câu hỏi trắc nghiệm

Câu hỏi thảo luận tại lớp |
| 9, 10 | Chương 6: Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và lao động trong du lịch | LO1.6, LO2.3, LO2.6, LO3.2 | * Thuyết giảng

Thảo luận | * Câu hỏi trắc nghiệm

Câu hỏi thảo luận tại lớp |
| 11 | Chương 7: Tổ chức, quản lý ngành du lịch  | LO1.7, LO2.3, LO2.6, LO3.2, LO3.3 | * Thuyết giảng

Thảo luận | * Câu hỏi trắc nghiệm

Câu hỏi thảo luận tại lớp |
| 12 | Chương 8: Hiệu quả kinh tế du lịch | LO1.8, LO2.4, LO2.5, LO2.6, LO3.2 | * Thuyết giảng

Thảo luận | * Câu hỏi trắc nghiệm

Câu hỏi thảo luận tại lớp |
| 13 | Tổng kết, ôn tập |  | * Ôn tập
* Hỏi đáp
 |  |

**9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)**

**9.1. Quy định về tham dự lớp học**

* Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
* Sinh viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều không đủ điều kiện để thi cuối kỳ.

**9.2. Quy định về hành vi lớp học**

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Không sử dụng máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại trong lớp, trừ các trường hợp có hướng dẫn của giảng viên.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Xác nhận của Trường** | **Trưởng Bộ môn** | **Giảng viên** |